

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA PHÁT TRIỂN KINH TẾ VỚI XÂY DỰNG VĂN HÓA VÀ SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

ThS. LƯƠNG THỊ PHƯƠNG(*)

Ngày nhận bài: 21/8/2023

Ngày thẩm định: 28/8/2023

Ngày duyệt đăng: 22/9/2023

Tóm tắt: Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa là bốn vấn đề cùng phải chú ý, cùng phải coi là quan trọng ngang nhau. Trong đó, văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước. Đây là quan điểm lớn có giá trị lý luận và thực tiễn trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam. Bài viết tập trung bàn về mối quan hệ biện chứng giữa phát triển kinh tế với xây dựng văn hóa theo tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời, nêu rõ sự vận dụng, phát triển sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong phát triển kinh tế, văn hóa, xây dựng con người Việt Nam toàn diện, thực hiện công bằng xã hội trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: tư tưởng Hồ Chí Minh; văn hóa; kinh tế; Đảng Cộng sản Việt Nam

1. Đặt vấn đề

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: ● trong công cuộc kiến thiết đất nước, có bốn vấn đề cùng phải chú ý, cùng phải coi là quan trọng ngang nhau, không được xem nhẹ mặt nào, đó là: chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa.

Trong mối quan hệ biện chứng giữa kinh tế và văn hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh, kinh tế là yếu tố quyết định tính chất và diện mạo của văn hóa, kinh tế phát triển sẽ tạo điều kiện vật chất và nguồn sống cho văn hóa phát triển. Văn hóa không thể đứng ngoài, “mà phải ở trong kinh tế và chính trị”, ngược lại, kinh tế, chính trị cũng nằm “trong văn hóa”. Tư tưởng sâu sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh về mối quan hệ biện chứng, hài hòa giữa phát triển kinh tế và xây dựng văn hóa vừa là tư tưởng mang tính chỉ đạo lâu dài, vừa đòi hỏi toàn Đảng, toàn quân, toàn dân vận dụng đúng đắn và sáng tạo vào giải quyết những vấn đề của thực tiễn cách mạng Việt Nam hiện nay.

2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa kinh tế và văn hóa

Một là, Hồ Chí Minh xác định bốn vấn đề phải chú ý đến; cùng phải coi trọng ngang nhau là chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa

Người cho rằng, cả bốn lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa đều quan trọng ngang nhau nên nhất thiết không được xem nhẹ một mặt nào; sự yếu kém, tụt hậu của lĩnh vực nào cũng đều tác động tiêu cực đến sự phát triển của các lĩnh vực khác. Hồ Chí Minh khẳng định: “Trong công cuộc kiến thiết nước nhà, có bốn vấn đề cùng phải chú ý đến, cùng phải coi là quan trọng ngang nhau: Chính - trị, Kinh - tế, Xã - hội, Văn - hóa”⁽¹⁾

Khi miền Bắc được giải phóng, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận định, đặc điểm lớn nhất của Việt Nam khi bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, không kinh qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Nền kinh tế lạc hậu, sức sản xuất chưa phát triển, đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân còn thấp.

(*) Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Do vậy, để phát triển kinh tế, Người yêu cầu: “nhiệm vụ quan trọng nhất của chúng ta là phải xây dựng nền tảng vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đưa miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội, có công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, có văn hoá và khoa học tiên tiến. Trong quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải cải tạo nền kinh tế cũ và xây dựng nền kinh tế mới, mà xây dựng là nhiệm vụ chủ chốt và lâu dài”⁽²⁾. Người chỉ rõ, nền kinh tế xã hội chủ nghĩa có hai chân là công nghiệp và nông nghiệp, hai chân không đều nhau, không thể lớn mạnh được: “Nước ta vốn là một nước nông nghiệp lạc hậu. Đó là chỗ bắt đầu đi của chúng ta. Ngay đến năm ngoái, trong sản xuất của miền Bắc, công nghiệp chỉ mới chiếm không đầy hai phần, còn nông nghiệp và thủ công nghiệp chiếm đến gần tám phần. Mấy triệu nông dân và ngót một nửa triệu thợ thủ công là những người đang cung cấp phần lớn thức ăn, vật dùng cho nhân dân, hiện vẫn dùng những đồ rất thô sơ để sản xuất. Như vậy thì làm sao cho đời sống nhân dân thật dồi dào được?”⁽³⁾; “Đời sống nhân dân chỉ có thể thật dồi dào, khi chúng ta dùng máy móc để sản xuất một cách thật rộng rãi: dùng máy móc cả trong công nghiệp và trong nông nghiệp. Máy sẽ chấp thêm tay cho người, làm cho sức người tăng lên gấp trăm, nghìn lần và giúp người làm những việc phi thường. Muốn có nhiều máy, thì phải mở mang các ngành công nghiệp làm ra máy, ra gang, thép, than, dầu... Đó là con đường phải đi của chúng ta: Con đường công nghiệp hoá nước nhà”⁽⁴⁾.

Không chỉ quan tâm đến phát triển kinh tế, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn rất quan tâm đến xây dựng văn hóa. Ngay từ năm 1943, Người đã đưa ra định nghĩa về văn hóa: “Vi lễ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng

tạo và phát minh đó tức là văn hoá. Văn hoá là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn”⁽⁵⁾.

Như vậy, Người xem văn hóa là tổng hợp các giá trị vật chất và giá trị tinh thần mà loài người sáng tạo ra. Định nghĩa này đến nay vẫn còn nguyên giá trị và tính thời sự khi văn hóa đã thực sự trở thành sức mạnh to lớn trong công cuộc phát triển chính trị, kinh tế, xã hội. Hồ Chí Minh khẳng định: “Năm điểm lớn xây dựng nền văn hoá dân tộc. 1- Xây dựng tâm lý: tinh thần độc lập tự cường. 2- Xây dựng luân lý: biết hy sinh mình, làm lợi cho quần chúng. 3- Xây dựng xã hội: mọi sự nghiệp có liên quan đến phúc lợi của nhân dân trong xã hội. 4- Xây dựng chính trị: dân quyền. 5- Xây dựng kinh tế”⁽⁶⁾. Quan điểm này thể hiện tầm nhìn chiến lược của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc xác định những tiêu chí cơ bản để định hướng cho nền văn hóa Việt Nam.

Hai là, Hồ Chí Minh chỉ rõ mối quan hệ giữa văn hóa và kinh tế, kinh tế thuộc về hạ tầng cơ sở, văn hóa thuộc thượng tầng kiến trúc nên kinh tế phải đi trước một bước, tạo điều kiện cho văn hóa phát triển

Vận dụng sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức, kiến trúc thượng tầng và cơ sở hạ tầng, kết hợp với kinh nghiệm của cha ông ta trong cuộc sống để xây dựng chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh khẳng định: “Muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội thì phải phát triển kinh tế và văn hoá. Vì sao không nói phát triển văn hoá và kinh tế? Tục ngữ ta có câu: Có thực mới vực được đạo; vì thể kinh tế phải đi trước. Nhưng phát triển để làm gì? Phát triển kinh tế và văn hoá để nâng cao đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân ta”⁽⁷⁾.

Kinh tế phải đi trước vì con người cần phải ăn, uống, ở, mặc trước khi làm khoa học và sáng tạo nghệ thuật. Sự nghèo nàn về vật chất có thể dẫn đến sự nghèo nàn về tinh thần,

mức độ thấp kém của trình độ dân trí: “Văn hóa là một kiến trúc thượng tầng; những cơ sở hạ tầng của xã hội có kiến thiết rồi, văn hóa mới kiến thiết được và đủ điều kiện phát triển được”⁽⁸⁾. Nghĩa là, phát triển kinh tế cần đi trước một bước và xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật là nhiệm vụ trung tâm trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Phát triển kinh tế là tiền đề, cơ sở để phát triển văn hóa nhằm xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: Trong thời kỳ kháng chiến, mặt trận chính của chúng ta là đánh giặc thực dân. Ngày nay, kinh tế là mặt trận chính của chúng ta: “Nhiệm vụ quan trọng bậc nhất của chúng ta hiện nay là phát triển sản xuất, để nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân. Muốn có chủ nghĩa xã hội thì không có cách nào khác là phải dốc lực lượng của mọi người ra để sản xuất. Sản xuất là mặt trận chính của chúng ta hiện nay ở miền Bắc. Trong kháng chiến, Đảng ta nêu khẩu hiệu: Tất cả cho tiền tuyến! Thì ngày nay, khẩu hiệu của chúng ta là: Tất cả phục vụ sản xuất!”⁽⁹⁾.

Ba là, Hồ Chí Minh luôn khẳng định tính chủ động và vị trí đặc biệt của văn hóa

Với tư duy biện chứng, Hồ Chí Minh không tuyệt đối hóa vai trò của kinh tế, không cho rằng văn hóa đóng vai trò thụ động và kinh tế phải phát triển xong rồi mới phát triển văn hóa. “Văn hóa, nghệ thuật cũng như mọi hoạt động khác, không thể đứng ngoài, mà phải ở trong kinh tế và chính trị”⁽¹⁰⁾. Ngược lại, theo Người, văn hóa ở trong kinh tế và chính trị, văn hóa không thể đứng ngoài, mà trở thành động lực to lớn, chủ động tác động tích cực trở lại đối với kinh tế và chính trị. Khẳng định vai trò lực đẩy của văn hóa đối với kinh tế, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Trình độ văn hoá của nhân dân nâng cao sẽ giúp chúng ta đẩy mạnh công cuộc khôi phục kinh tế, phát triển dân chủ. Nâng cao trình độ văn hoá của nhân dân cũng là một việc cần thiết để xây dựng nước ta thành một nước hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh”⁽¹¹⁾.

Văn hóa phải tham gia thúc đẩy xây dựng và phát triển kinh tế, phục vụ sự nghiệp cách mạng của nhân dân. Quan điểm này không chỉ định hướng xây dựng nền văn hóa mới ở Việt Nam, mà còn định hướng cho mọi hoạt động của văn hóa. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, quan điểm “Văn hóa cũng là một mặt trận”, “Kháng chiến hóa văn hóa, văn hóa hóa kháng chiến” của Hồ Chí Minh đưa ra đã tạo nên phong trào văn hóa, văn nghệ sôi nổi đồng hành cùng với cuộc kháng chiến của dân tộc, đem lại sức mạnh to lớn cho nhân dân Việt Nam đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

Văn hóa là động lực thúc đẩy kinh tế phát triển. Những nguồn động lực tác động đến sự phát triển kinh tế bao gồm các nguồn lực về khoa học công nghệ, nhân lực - lao động, nguồn vốn, tài nguyên... Nguồn lực này đều có liên quan đến văn hóa. Con người là nhân tố quan trọng trong sự phát triển kinh tế - xã hội. Con người văn hóa có khả năng tiếp thu và cải biến những yếu tố văn hóa ngoại sinh để biến thành sức mạnh nội lực thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội trên cơ sở kế thừa và phát huy giá trị ưu việt của dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Vô luận việc gì, đều do người làm ra, và từ nhỏ đến to, từ gần đến xa, đều thế cả”⁽¹²⁾. Con người là vốn quý nhất, “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những *con người xã hội chủ nghĩa*... có tư tưởng và tác phong xã hội chủ nghĩa”⁽¹³⁾. Đồng thời, Người cũng khẳng định để phát triển một cách bền vững thì văn hóa phải gắn liền với lao động sản xuất, không xa đời sống và lao động sản xuất. Nhiệm vụ của người cán bộ văn hóa là phải dùng văn hóa để tuyên truyền cho việc cần, kiệm xây dựng nước nhà, xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Kinh tế và chính trị phải có tính văn hóa, điều mà chủ nghĩa xã hội và thời đại đang đòi hỏi. Ngày nay, trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội dưới ánh sáng

tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng chủ trương gắn văn hóa với phát triển, đưa các giá trị văn hóa thấm sâu vào kinh tế và chính trị, làm cho văn hóa vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

Văn hóa định hướng cho kinh tế phát triển theo mục tiêu không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Nếu chỉ chú ý phát triển kinh tế, phủ nhận vai trò của văn hóa sẽ dẫn đến những hậu quả khôn lường... Do đó, phải thường xuyên quan tâm xây dựng văn hóa trong kinh tế, văn hóa kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp, doanh nhân với các chuẩn mực trung thực, tôn trọng chữ tín, tinh thần trách nhiệm... Xây dựng và phát triển kinh tế phải nhằm mục tiêu văn hóa, vì một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

Như vậy, Hồ Chí Minh đã nhìn nhận mối quan hệ giữa kinh tế và văn hóa ở hai góc độ đó là mối quan hệ biện chứng giữa hai lĩnh vực thiết yếu của đời sống xã hội và là sự thâm nhập, hiện hữu của văn hóa trong kinh tế, làm cho hoạt động kinh tế luôn mang tính văn hóa.

Bốn là, văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực và nguồn lực nội sinh quan trọng để phát triển bền vững đất nước

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần khẳng định, văn hóa không chỉ là động lực để phát triển kinh tế, xã hội, mà còn là động lực phát triển đối với mỗi quốc gia, dân tộc. Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi, văn hóa phải thấm sâu vào tâm lý quốc dân, làm cho quốc dân có tinh thần vì nước quên mình, vì lợi ích chung mà quên lợi ích riêng. Văn hóa phải làm cho mỗi người dân từ già đến trẻ, cả đàn ông và đàn bà ai cũng hiểu được nhiệm vụ của mình và biết hưởng hạnh phúc mình nên hưởng. Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh vai trò của văn hóa, tư tưởng trong cách mạng và xây dựng xã hội mới, nên sớm đã xác định vai trò của văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội. Người rất coi trọng xây dựng nền văn hóa mới, con người mới: “Cần, kiệm, liêm, chính là nền tảng của đời sống mới, nền tảng của thi đua ái quốc”⁽¹⁴⁾.

3. Sự vận dụng của Đảng về mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với xây dựng văn hóa trong công cuộc đổi mới hiện nay

Qua hơn 35 năm đổi mới, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu, tạo tiền đề để từng bước nâng cao đời sống vật chất và đời sống văn hóa, tinh thần cho nhân dân. Tuy nhiên, mặt trái của kinh tế thị trường đã tác động vào văn hóa rất rõ. Sự suy thoái về đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên đã làm giảm niềm tin của nhân dân. Các sản phẩm văn hóa, dịch vụ chất lượng thấp xuất hiện ngày càng nhiều đã tác động tiêu cực đến đời sống tinh thần, ảnh hưởng xấu đến thị hiếu thẩm mỹ của một bộ phận dân chúng, đe dọa việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Đứng trước thực trạng trên, Đảng xác định, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phải tiến hành song song với việc xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện.

Từ khi tiến hành đổi mới đến nay, Đảng luôn chú trọng kế thừa và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và phát triển văn hóa. Văn kiện Đại hội lần thứ VI (năm 1986), nhấn mạnh: “Mục tiêu ổn định tình hình, giải phóng năng lực sản xuất không chỉ là phát triển sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật mới, mà còn là giải quyết các vấn đề xã hội, từ công việc làm đến đời sống vật chất và văn hóa, bồi dưỡng sức dân, xây dựng các quan hệ xã hội tốt đẹp, lối sống lành mạnh, thực hiện công bằng xã hội, với ý thức người lao động là lực lượng sản xuất lớn nhất, là chủ thể của xã hội”⁽¹⁵⁾.

Đại hội lần thứ VIII của Đảng (năm 1996) yêu cầu: “Kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế và thực hiện công bằng xã hội, tiến bộ xã hội, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong việc giải quyết những vấn đề xã hội bức xúc, đẩy lùi tiêu cực, bất công và các tệ nạn xã hội”⁽¹⁶⁾. Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII đã xác lập hệ thống chính sách để xây dựng và phát triển văn hóa, trong đó đáng chú ý là chính sách “kinh tế trong văn hóa” nhằm gắn văn hóa với các hoạt động kinh tế, khai thác tiềm năng tài chính hỗ trợ cho phát triển văn hóa

và chính sách “văn hóa trong kinh tế” bảo đảm văn hóa thể hiện rõ trong các hoạt động kinh tế: “Văn hóa là nền tảng tinh thần xã hội, vừa là động lực, vừa là mục tiêu thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội”⁽¹⁷⁾.

Nhận thức về vai trò của từng lĩnh vực kinh tế, chính trị và văn hóa trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, Đại hội lần thứ X của Đảng (năm 2006) nhấn mạnh: “Đảm bảo gắn kết giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt với phát triển văn hóa - nền tảng tinh thần của xã hội”; “Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển; tăng trưởng kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa, y tế, giáo dục..., giải quyết tốt với các vấn đề xã hội vì mục tiêu phát triển con người. Thực hiện chế độ phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và thông qua phúc lợi xã hội”⁽¹⁸⁾.

Khẳng định vai trò của văn hóa trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI xác định: “Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước. Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội”⁽¹⁹⁾.

Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991 (bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng chỉ rõ: “Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển toàn diện, thống nhất trong đa dạng, thấm nhuần sâu sắc tinh thần nhân văn, dân chủ, tiến bộ; làm cho văn hóa gắn kết chặt chẽ và thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, trở thành sức mạnh nội sinh quan trọng của phát triển”⁽²⁰⁾; “Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa xã hội hài hòa với phát triển kinh tế”⁽²¹⁾.

Trên cơ sở tổng kết 30 năm đổi mới, Đại hội lần thứ XII của Đảng (năm 2011) tiếp tục nhấn mạnh việc gắn kết chặt chẽ giữa kinh tế và văn hóa trong quá trình phát triển bền vững đất nước, xác định phương hướng, mục tiêu phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa: “Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Việt Nam là nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, đồng thời đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước. Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế; có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, nhằm mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”⁽²²⁾. Trong lĩnh vực phát triển văn hóa, Đảng nhấn mạnh: “Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phù hợp với bối cảnh phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”⁽²³⁾; “Thường xuyên quan tâm xây dựng văn hóa trong kinh tế. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, văn hóa doanh nhân với ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật, giữ gìn chữ tín, cạnh tranh lành mạnh vì sự phát triển bền vững đất nước, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”⁽²⁴⁾.

Một trong những nhận thức mới của Đảng về mối quan hệ giữa kinh tế và văn hóa là chú ý chức năng kinh tế của văn hóa, coi trọng chính sách kinh tế trong văn hóa và chính sách văn hóa trong kinh tế. Đồng thời, xác định nhiệm vụ quan trọng trong quá trình xây dựng, phát triển văn hóa và con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước là xây dựng văn hóa trong kinh tế: “Thường xuyên quan tâm xây dựng văn hóa trong kinh tế. Con người thực sự là trung tâm trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội”⁽²⁵⁾. Đẩy mạnh “phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường văn hóa”⁽²⁶⁾.

Vận dụng sáng tạo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế, văn hóa, Đại hội lần thứ XIII của Đảng (năm 2021) xác định: quá trình phát triển đất nước phải gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên. Đảng coi phát huy giá trị văn hóa như một trọng tâm: “Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hoá thực sự trở thành

sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc²⁷⁾.

Như vậy, trên cơ sở kế thừa tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với xây dựng văn hóa, Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng và phát triển sáng tạo vào điều kiện của Việt Nam hiện nay, có thể khái quát như sau:

Một là, văn hóa là động lực của phát triển. Văn hóa là sức mạnh mềm - sức mạnh nội sinh, là nền tảng tinh thần dân tộc, đóng vai trò to lớn thúc đẩy sự phát triển của đất nước nói chung và nền kinh tế nói riêng.

Hai là, văn hóa là mục tiêu của phát triển kinh tế - xã hội. Đối với Việt Nam, mục tiêu tối cao của phát triển kinh tế - xã hội là phục vụ cho công cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, xét cho cùng, chính là phát triển và tạo lập giá trị văn hóa tích cực nhất cho loài người.

Ba là, phát triển kinh tế đồng thời giúp cho con người có nhiều cơ hội, khả năng tiếp nhận các giá trị văn hóa. Phát triển kinh tế nhằm mục tiêu văn hóa, đó là: xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

4. Kết luận

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, phát triển kinh tế phải hài hòa với xây dựng văn hóa, phải gắn sự phát triển kinh tế với góp phần nâng cao trình độ văn hóa cho nhân dân. Mặt khác, phải làm mọi cách để phát huy tối đa sức mạnh của văn hóa, làm cho văn hóa thấm sâu vào tâm lý quốc dân, biến văn hóa thành nguồn lực nội sinh quan trọng của phát triển kinh tế.

Qua hơn 35 năm đổi mới đất nước, kinh tế nước ta phát triển với tốc độ nhanh, đời sống của nhân dân đã được cải thiện một cách căn bản. Tuy nhiên, so với các quốc gia phát triển, mức sống của người dân hiện nay vẫn còn thấp và chưa đồng đều. Vì vậy, để nâng cao mức sống của nhân dân đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phải tích cực xây dựng hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với một động lực tinh thần mạnh mẽ. Động lực ấy, trước hết phải tìm thấy ở văn hóa. Do đó, trong giai đoạn cách mạng mới, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng về mối quan hệ biện chứng giữa phát triển kinh tế và xây dựng văn hóa, cần quán

triệt sâu sắc và thực hiện tốt hơn định hướng kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế và phát triển văn hóa, xây dựng con người, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội ngay trong từng chính sách phát triển. Phát triển kinh tế chính là tạo tiền đề vật chất cho sự phát triển văn hóa và con người, tạo điều kiện để con người có thể tham gia vào quá trình sáng tạo, sản xuất, truyền bá và thụ hưởng các giá trị văn hóa ngày càng nhiều. Song, phát triển kinh tế bền vững phải bảo đảm sự thống nhất giữa tăng trưởng kinh tế bền vững với bảo đảm các vấn đề xã hội và môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống của con người về vật chất và tinh thần là mục tiêu hàng đầu □

(1) Báo Cứu quốc, *Phòng triển lãm Văn hóa khai mạc*, số ra ngày 8/10/1945, tr.3

(2), (3), (4) và (7) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.412, 444, 445 và 470

(5) và (6) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.3, Sđd, tr.458 và 458

(8) Hồ Chí Minh, *Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1978, tr.34

(9) và (13) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.13, Sđd, tr.68 và 66

(10) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.7, Sđd, tr.246

(11) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.10, Sđd, tr.459

(12) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.5, Sđd, tr.281

(14) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.117

(15) và (16) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới (Đại hội VI, VII, VIII, IX)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.199 và 576

(17) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Khóa VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr.55

(18) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.131

(19) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2014, tr.47-48

(20) và (21) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.75 và 124

(22), (23) và (24) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.102, 127 và 128

(25) và (26) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2014, tr.53 và 56

(27) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.116